

Phát hiện thủ bút Trần Trọng Kim: THƯ GỬI HOÀNG XUÂN HÃN NĂM 1947

Thủ bút Trần Trọng Kim

Thư gửi Hoàng Xuân Hãn năm 1947

Nguyễn Đức Toàn

Viện Nghiên cứu Hán Nôm



Trần Trọng Kim (1883 - 1953)

Trần Trọng Kim (1887-1953) là một nhà giáo, một nhà nghiên cứu văn học, sử học có tiếng trong giới trí thức nước ta thời cận đại. Ông đã để lại nhiều công trình nghiên cứu có giá trị, như *Nho giáo*, *Việt Nam sử lược*, có đóng góp cho tri thức và nghiên cứu lịch sử văn hóa nước nhà. Trong khi tiếp xúc với văn bản *Nam quốc địa dư chí*, tôi phát hiện ra bức thư này nằm giữa tờ bì ngoài gấp đôi đã bị phết hồ dán kín lại, do thời gian lâu ngày lớp hồ khô đi, trong lúc kiểm tra văn bản bức thư vô tình rơi ra. Được biết một số sách Hán Nôm có nguồn gốc từ thư viện riêng của gia đình GS. Hoàng Xuân Hãn. Bức thư này có lẽ đã đến tay cụ Hoàng và được cụ Hoàng dấu kín vào tờ bì của cuốn *Nam quốc địa dư chí*, mà sau này được hiến tặng lại cho thư viện. Đối chiếu với tập hồi ký *Một cơn gió bụi* của cụ Trần đã được xuất bản trong những năm 60, chúng tôi nhận định đây chính xác là bút tích và giọng văn của cụ Lê thần - Trần Trọng Kim, vì những nhân vật trong thư nhắc đến đều là những gương mặt trí thức chính trị đương thời với cụ. Ngày tháng, sự kiện, giọng văn và tư tưởng trong bức thư hoàn toàn phù hợp với ngày tháng, sự kiện, giọng văn, tư tưởng của cụ Trần trong tập hồi ký đã nêu trên.

Chúng tôi xin được giới thiệu nội dung bức thư như một phần di cảo bút tích của một nhà giáo, một học giả uyên bác và đức hạnh, một nhà nghiên cứu Nho giáo tâm học cuối cùng, sau hơn nửa thế kỷ nằm im lìm trong một tập sách cũ. Thấy rõ thêm mối quan hệ giữa hai gương mặt trí thức lớn của nước ta trong lịch sử cận đại. Bên cạnh đó, đặt ra vấn đề thận trọng và nghiêm túc trong công tác bảo quản các tư liệu Hán Nôm của chúng ta hiện nay.

Bức thư gồm 2 tờ viết 2 mặt.

Nội dung như sau :

Sài Gòn, ngày 8 tháng 5, năm 1947¹

Ông Hãn²

Hôm ông Phan văn Giáo³ đưa cái thư của ông vào cho tôi, tôi không gặp ông ấy. Tôi xem thư của ông, nhất là đoạn viết bằng chữ nôm, tôi biết rõ sự tình và tôi đã phiên dịch ra quốc-ngữ, gửi sang để Ngài⁴ xem.

Gần đây tôi lại được thư khác của ông, do ông Giáo gửi lại cho tôi, đại khái cũng như thư trước. Cái tình thế nước ta bây giờ, tôi cũng hiểu đại khái như ông, cho nên trước khi tôi về, tôi đã dặn Ngài : Trừ khi có bằng-chứng chắc-chắn, thì ngài chớ nghe ai mà về. Sau khi tôi đã về đây rồi tôi lại viết thư ra nhắc lại lời dặn của tôi. Vậy sự ngài về chắc là không có.

Tôi sở dĩ về đây là vì Ngài và tôi ở bên ấy⁵, hoang-mang chẳng biết rõ gì cả, nhân có ông Cousseau⁶ do ông D'argenlieu⁷ sai sang gặp Ngài và tôi, nói Pháp sẵn lòng đổi thái-độ để cầu hoà-bình. Ngài thấy thế bảo tôi về tận nơi xem thái độ người Pháp có thật không, và nhân tiện xem ý tứ người Việt ta thế nào. Nếu làm được việc gì ích lợi cho nước và để cho dân đỡ khổ, thì ta cố làm cho trọn nghĩa-vụ của mình, nếu không thì lương-tâm ta cũng yên, vì đã cố hết sức mà không làm được⁸.

Tôi về đây hôm 6 tháng hai tây⁹, không gặp ông D'argenlieu, vì ông ấy sắp về Pháp. Ông ấy cho người bảo tôi chờ ông ấy sang sẽ nói chuyện. Tôi có gặp mấy người có chủ nhiệm về việc chính trị, nói chuyện thì tử-tế lắm và đồng ý hết cả. Nhưng xét ra họ nói một đường, làm một nẻo, toàn là những việc mưu-mô lừa dối cả. Lúc đầu tôi có xin cho tôi được gặp ông, ông Hiền¹⁰ và Khiêm¹¹, họ hứa sẽ cho vào ngay, nhưng mãi chẳng thấy ai vào. Tôi biết ý [tr1] cũng không hỏi nữa.

Tôi xem việc người Pháp làm, không thấy gì là chân thực. Họ thấy tôi giữ cái thái-độ kháng khái không chịu để họ lợi dụng, họ phao ra rằng tôi nhu-nhược và đã nghi không làm được việc. Họ cho những người Nam thân tín của họ đến nói muốn gặp tôi, tôi từ chối không gặp ai cả. Cũng vì thế tôi không muốn gặp ông Giáo. Tôi có nói với người Pháp rằng : Tôi về đây, là tin ở lời hứa hẹn của ông Cousseau là đại biểu của Thượng xứ Pháp, nay công việc không xong, thì cho tôi trả ra để bảo cho Ngài biết. Họ nói : Việc ấy cố nhiên rồi, nhưng ông hãy thông-thả chờ ít lâu. Họ nói thế, nhưng tôi biết là họ không cho tôi ra với Ngài, và họ lại cho người khác nói chuyện với Ngài¹².

Dù sao, tôi cũng không ân-hận vì việc tôi về đây. Có về đây mới biết rõ sự thực. Biết rõ sự thực thì cái bụng tôi yên không áy náy như khi ở ngoài kia. Bây giờ tôi nhất định không làm gì cả. Nếu thời cục yên-ổn thì tôi về ngoài Bắc, nếu không thì xoay xở ở tạm trong này, chờ khi khác sẽ liệu.

Còn về phương diện người mình, thì tôi thấy không có gì đáng vui. Phe họ đảng kia lăng-nhăng chẳng đâu vào đâu cả. Ai cũng nói vì lòng ái-quốc, nhưng cái

lòng ái-quốc của họ chỉ ở cửa miệng mà thôi, nhưng kỳ thực là vì địa-vị và quyền-lợi, thành ra tranh dành nhau, nghi-kỵ nhau rồi lằng-mã lẫn nhau. Tôi về đây chỉ gặp Thảo¹³, Hoè¹⁴ và Sâm¹⁵. Tôi bảo Sâm nên tìm cách đoàn kết nhau thành khối, thì mới có thể đối phó với người ta được. Sâm cũng cho ý kiến ấy là phải. Song một độ thấy băng đi, không đến gặp tôi, rồi bất thành-linh xuất hiện ra Mặt trận quốc gia¹⁶, mà không cho tôi biết. Mãi mấy hôm nay mới đến nói rằng vì sự đi lại khó khăn, nên không kịp nói cho tôi biết việc ấy. Tôi bảo hẳn rằng : Việc ông làm đó, là việc nên làm, nhưng trước hết phải xếp đặt cho chu-đáo, phải có đủ các cơ-quan tuyên truyền và bênh-vực việc làm của mình. Nhất là phải giao-thông với Mặt trận kháng chiến¹⁷, họ [tr2] có đồng ý, thì việc ông làm hoạ may mới có hiệu-quả. Nay việc chưa xếp đặt ra gì cả mà ông đã vội-vàng xướng xuất ra như thế, tôi e khó thành được. Hẳn nói : Việc đã trót rồi, đã ném lao thì phải theo lao.

Tôi thấy tình thế có nhiều nỗi khó khăn quá, mà mình thì thân cô thế cô, không làm gì được, cho nên chỉ giữ cái địa vị bàng-quan mà thôi, thật là:

身 在 南 蕃 無 所 預

心 懷 百 憂 復 千 慮

(Thân tại Nam phiên vô sở dự,

Tâm hoài bách ưu phục thiên lự.

= Thân ở cõi Nam không tham dự việc chính trị,

Lòng đã ôm trăm mối lo lắng lại thêm nghìn điều ưu lự)

Tôi vẫn biết việc chống với Pháp chỉ có V.M. mới làm nổi, nhưng vì chỉ tiếc họ quá thiên về chủ-nghĩa cộng-sản quá. Họ chỉ có một mục-đích là thi hành chủ nghĩa của họ, họ dùng đủ phương diện để đưa người ta vào cái chòng của họ. Sự hành-động của họ ở bên ta cũng như bọn cộng sản đã dùng ở bên Tàu và ở các nước khác, đều theo một lối đúng nhau như hệt. Họ không cần quốc-gia, không cần đạo-đức, nhưng có nhiều người tin ở nghĩa quốc-gia, thì họ lợi dụng cái nghĩa quốc-gia để đạt cái chủ-nghĩa của họ. Lừa dối xảo-quyệt đủ đường, cho nên người ta dễ mắc lừa lắm.

Nay V.M. đứng vào cái địa-vị chống Pháp, tất là có cái thanh-thế rất mạnh. Nếu họ biết đổi cái thái-độ hung tàn bạo ngược đi, và tìm cách thu dụng các đảng phái khác, để lập thành một khối, không khuynh hướng hẳn về Cộng sản, thì có cơ thành công được, nhưng bảo con chó sói trở nên con cừu, thì có thể được không? Dù sao, đối với việc nước mình, V.M phải chịu cái tiếng 功之首罪之魁 (Công chi thủ tội chi khôi = Công đứng đầu mà tội cũng đứng đầu). Đó là ý kiến riêng của tôi, còn các ông nghĩ thế nào tôi không biết.

Khi tôi ở Hương- cảng, ông Cousseau có cho tôi biết tin ông Oánh¹⁸ bị Tây giết, tôi thương ông Oánh quá, có làm bài tuyệt- cú gửi về, nhờ ông đem điếu ông ấy:

Khóc bạn Nguyễn Bằng Hồ
Đất khách mơ - màng những thờ - than,
Mảng tin bác bị lũ hung tàn.
Ngắn dài giọt lệ lòng thương bạn,
Căm giận quân thù đã tím gan.

Ông Oánh sinh thời là một người trung hậu ngay chính, ở đời này thật là ít có. Chẳng may vì duyên nghiệp mà phải cái nạn tai bay vạ gió. Thôi [tr3] thì cũng là một cách ông ấy trả nợ nước.

Tôi muôn nhờ ông một tí việc, khi tôi đi, tôi còn một bản đánh máy tập **Vũ trụ đại quân**¹⁹ gửi ông Oánh, nhờ ông thử hỏi nhà ông Oánh xem tập ấy có còn nữa không. Nếu còn, thì ông làm ơn giữ lấy cho tôi, kéo công trình mất mấy năm trời mà mất đi, thì tiếc quá.

Nhờ ông nói với Khiêm, nhờ hấn đến qua chỗ nhà tôi ở Nhà Rượu²⁰, xem có ai coi giữ cái nhà đã bị đốt²¹ đó không. Nếu có người coi, thì nhờ Khiêm thử vào trong nhà xem những sách vở có còn gì nữa, thì nhờ hấn nhất đem về giữ lấy cho tôi. Còn cái nhà bên cạnh mà không hư hỏng lắm thì nhờ hấn xem có thể chữa sửa được không. Giá có thể chữa lại ít nhiều rồi cho người ta tạm thuê để lấy tiền và cốt nhất là khi nào tôi có về được, mong còn có chỗ che sương che nắng.(Việc này không cần nữa, vì tôi đã gặp Khiêm ở đây rồi.)²²

Ông có biết tin ông Bùi Kỳ²³ bây giờ ở đâu không. Tôi về đây không có tin tức gì về đường nhà ông Bằng cả.

Nhà tôi và Chương²⁴ đều có lời chúc ông bà được mạnh khỏe. Tôi có lời thăm ông Hiền, Khiêm và Hoè và tất cả các bạn. Ông Hoè hôm ra Hà-nội có đến gặp tôi, nhưng vội quá, không viết được thư. Bây giờ ông Hoè ở đâu và làm gì?

Sau này ông có gửi thư cho tôi, nên để chờ khi nào có người chắc chắn vào đây, đưa đến cho tôi thì hơn. Không nên gửi người không được chắc chắn.

Nay kính thư

Trần Trọng Kim [tr4]

Chú thích :

1. 8/5/1947 : ngày viết thư. *Một cơn gió bụi* có ghi việc Cao uỷ Pháp là Bollaert ra Bắc : “ngày 8/5 mấy hôm trước khi ông Bollaert ra Bắc, ông Didier Michel hẹn đến gặp tôi”. Bức thư có lẽ được cụ Trần nhờ Didier Michel gửi hộ.

2. Ông Hãn: Chỉ Hoàng Xuân Hãn, nguyên Bộ trưởng bộ giáo dục và Mỹ thuật của chính quyền Trần Trọng Kim trước Cách mạng tháng 8. Năm 1947 Hoàng Xuân Hãn còn đang ở Hà Nội.

3. Phan văn Giáo: Dược sĩ, chủ hiệu thuốc lớn ở Thanh Hoá, là nhà Tư sản nổi tiếng có tư tưởng thân Pháp. Bị bắt trong Cách mạng tháng 8, sau được thả ra. Sau năm 1945 tiến hành nhiều cuộc vận động để khôi phục chính thể quân chủ ở miền Nam.

4. Ngài : Chỉ vua Bảo Đại - Vĩnh Thụy, lúc này đã thoái vị. Sau được chính quyền cách mạng cử đi công cán Trung Quốc, thì ở lại không về và sang ở Hương Cảng. (Trần Trọng Kim; Phạm Khắc Hoè, sđd)

5. Bên ấy : Khi Cách mạng tháng 8 nổ ra thì Trần Trọng Kim đang ở Huế. Bảo Đại thoái vị, ông về ở làng Tại Thế gần thôn Vĩ Dạ, đóng cửa đọc sách không ra ngoài. Đầu năm 1946 thì về Hà Nội, không tham gia việc gì nữa. Sau khi Bảo Đại đi sang Trung Quốc, rồi ở lại không về. Cuối tháng 5/1946, quân Tàu Tưởng rút dần về nước. Tháng 6/1946, Trần Trọng Kim theo một số người của Quốc Dân đảng sang Trung Quốc tìm bắt liên lạc với Bảo Đại, và gặp nhau ở Hương Cảng.

6. Cousseau : Quan cai trị, từng làm Công sứ ở nhiều tỉnh tại Bắc Kỳ, là người móc nối dàn xếp đưa Bảo Đại từ Hương Cảng về nước để thành lập chính phủ theo ý người Pháp. (Phạm Khắc Hoè. sđd)

7. D'argenlieu : Cao uỷ Pháp tại Đông Dương lúc bấy giờ. Năm 1947 thì về nước cho Bollaert sang thay. (sđd)

8. Trần Trọng Kim, sđd, tr166, 167...

9. hôm 6 tháng 2 tây : ngày Trần Trọng Kim về đến Sài Gòn. *Một cơn gió bụi* có ghi : “ngày 5 đến Sài Gòn, nhưng đến sáng mùng 6 mới lên bờ.”

10. ông Hiền : Luật sư Vũ Văn Hiền, từng tham gia Nội các của chính quyền Trần Trọng Kim, giữ chức Bộ trưởng bộ Tài chính. Bị quân Pháp bắt giữ sau ngày toàn quốc kháng chiến năm 1946 ở Hà Nội cùng với Phạm Khắc Hoè, Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Xuân Chữ, ... sau được thả ra. (Phạm Khắc Hoè, sđd)

11. Khiêm : Có thể là Phạm Duy Khiêm, người cùng tham gia với Trần Trọng Kim soạn sách “*Việt Nam văn phạm*”.

12. Trần Trọng Kim lúc này đã không còn giá trị. Người Pháp muốn tách ông ra khỏi Bảo Đại để không thể gây ảnh hưởng, cản trở ý đồ thành lập một chính phủ theo ý muốn của người Pháp.

13. Thảo : Luật sư Trịnh Đình Thảo (1901-1986), luật sư toà Thượng thẩm Sài Gòn, là một luật sư rất có uy tín, thường đứng ra bảo vệ quyền lợi của nhân dân lao động cấp dưới, từng tham gia Nội các của chính quyền Trần Trọng Kim, giữ chức Bộ trưởng bộ Tư pháp, Phó chủ tịch hội đồng cố vấn chính phủ lâm thời miền Nam Việt Nam. Sau ra chiến khu tham gia thành lập Liên minh các lực lượng dân tộc dân chủ

hoà bình Việt Nam, đi nhiều nước vận động chấm dứt chiến tranh tại Việt Nam, Ủy viên trung ương mặt trận tổ quốc, Đại biểu quốc hội.

14. Hoè : Phạm Khắc Hoè, giữ chức Đồng chương lý văn phòng Ngự tiền của vua Bảo Đại. Sau này đi theo kháng chiến, bị Thực dân Pháp bắt đưa về miền Nam dụ dỗ quay trở lại phục vụ Bảo Đại không thành, phải thả ông ra ở Hà Nội, ông tìm cách trốn khỏi thành phố lên chiến khu, có viết tập hồi ký "*Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*". Tập hồi ký này có nhắc đến việc ngày 16/4/1947, Phạm Khắc Hoè có đến chào từ biệt Trần Trọng Kim trước khi ra Hà Nội. Thư này viết sau khi Phạm Khắc Hoè đi Hà Nội gần một tháng (8/5/1947). (Phạm Khắc Hoè, sđd)

15. Sâm : Nguyễn Văn Sâm, Chủ tịch hội ký giả Nam Kỳ. Bị Thực dân Pháp an trí ở Sóc Trăng vì những hành động chống Pháp. Năm 1945, tham gia chính quyền Trần Trọng Kim, Hội viên hội đồng dự thảo Hiến pháp. Sau được phái đi làm Khâm sứ Nam Kỳ để tiếp thu Nam Kỳ được Nhật trao trả, chưa kịp thực hiện thì cách mạng tháng 8 bùng nổ. Là người tham gia thành lập Mặt trận quốc gia Việt Nam ở miền Nam, là thủ lĩnh đảng Việt Nam quốc dân độc lập, ông bị ám sát chết cuối năm 1947. (Nguyễn Quang Thắng, sđd)

16. Mặt trận quốc gia : Ngày 17-2-1947, Nguyễn Hải Thần, ông Nguyễn Tường Tam cùng một số nhân sĩ đã tiếp xúc với Bảo Đại và đã thành lập một Mặt Trận mệnh danh là Mặt Trận Quốc Gia nhóm tại Hương Cảng gồm: Việt Nam Cách Mạng Đồng Minh Hội, Việt Nam Quốc Dân Đảng, Dân Chủ Xã Hội Đảng, Việt Nam Quốc Gia Thanh Niên Đoàn có mục đích lợi dụng Bảo Đại để tranh thủ độc lập nhưng Bảo Đại cũng như các nhà thực dân khác không chịu được sự "khó tính" của Mặt trận này nên đã gạt khéo Mặt trận ra ngoài và sau này, Bảo Đại về lập chính phủ chỉ có nhân viên của các nhóm tư bản và của đế quốc cộng tác mà thôi. Với những thành phần "Nam kỳ quốc" và bọn tay chân của đế quốc, Pháp tạo ra các chiêu bài độc lập, tính đánh lừa dân chúng Việt Nam nhưng đã thất bại. Nguyễn Văn Sâm chắc cũng tham gia trong mặt trận này.

17. Mặt trận kháng chiến : Chỉ Mặt trận kháng chiến của nhân dân miền Nam (?)

18. ông Oánh : Tức Nguyễn Quang Oánh (1888-1946), anh ruột Nguyễn Văn Ngọc (hiệu Ôn Như). Làm Thanh tra các trường Sơ học, Hội viên hội đồng cải cách giáo dục của chính quyền Trần Trọng Kim, từng cùng Trần Trọng Kim và Bùi Kỷ biên soạn sách *Tiểu học Việt Nam văn phạm giáo khoa thư*. Toàn quốc kháng chiến, ông bị giặc Pháp ập vào nhà bắn chết ngày 22/12/1946. (Trần Văn Giáp, sđd); Nguyễn Bằng Hồ : Chỉ tên hiệu của ông Nguyễn Quang Oánh là Bằng Hồ.

19. Vũ trụ đại quan : Một trong các công trình nghiên cứu của Trần Trọng Kim. (Trần Văn Giáp, sđd)

20. Nhà Rượu : Trần Trọng Kim có nhà ở khu vực gần Nhà máy Rượu Hà Nội (phố Nguyễn Công Trứ). Tức là căn nhà 41 phố Hàng Chuối (Trần Trọng Kim, *Một cơn gió bụi*, Nxb.Vĩnh Sơn, S., 1969)

21. “Cái nhà của tôi ở phố nhà Rượu cũng bị quân tự vệ đốt cháy. Thành ra bao nhiêu sách vở của tôi, có lắm quyển rất cổ rất quý, tích trữ trong mấy chục năm, đều hoá ra tro tất cả. Tôi vẫn chưa hiểu vì lẽ gì mà họ đốt nhà tôi, hoặc là vì đốt nhà bên cạnh mà cháy lây sang, hoặc vì Việt Minh thấy tôi bỏ đi, họ giữ không được, họ cho lệnh đốt nhà cho bố tức”. Trần Trọng Kim, sđd.

22. Tác giả tự đánh dấu, và ghi chú sang bên cạnh thư, nhắc việc này thôi vì đã nhớ được rồi.

23. Bùi Kỳ : Tức cụ Phó bảng Bùi Kỳ (1887-1960), Hội viên hội đồng cải cách giáo dục của chính quyền Trần Trọng Kim, cùng Trần Trọng Kim biên soạn nhiều tác phẩm : *Truyện Thuý Kiều*, *Việt Nam văn phạm*, *Nho giáo*. Chủ tịch Hội văn hoá kháng chiến liên khu 3, uỷ viên Hội Liên Việt liên khu, Chủ tịch hội hữu nghị Việt-Trung. (Trần Văn Giáp, sđd)

24. Chương : Luật sư Trần Văn Chương, từng tham gia Nội các của chính quyền Trần Trọng Kim, giữ chức Bộ trưởng bộ Ngoại giao. (Trần Trọng Kim; Phạm Khắc Hoè, sđd).

Thư mục tham khảo

1. Lê thàn - Trần Trọng Kim, *Một cơn gió bụi*, Nxb Vĩnh Sơn, S., 1969
2. Phạm Khắc Hoè, *Từ triều đình Huế đến chiến khu Việt Bắc*, H., 1986
3. Nguyễn Quang Thắng, *Từ điển nhân vật lịch sử Việt Nam*. S., 1982
4. Trần Văn Giáp, *Lược truyện các tác gia Hán Nôm II*. H., 1987
5. La Sơn Yên Hồ - Hoàng Xuân Hãn. Nxb GD, H., 1998 (2t)

Phụ lục ảnh nguyên bản:

1
Saigon, ngày 8 tháng 5, năm 1947

Ông Hân

Hôm ông Phan Văn Giảo đưa cái thư của ông vào cho tôi, tôi không gặp ông ấy. Bởi xem thư của ông, nhất là toàn mặt-bảng chữ nôm, tôi biết rõ sự tình và tôi đã phiên dịch ra quốc ngữ, gửi sang để ngài xem.

Gần đây tôi lại được thư khác của ông, do ông Giảo gửi lại cho tôi, đại khái cũng như thư trước. Cái tình thì muốn ta bày giờ, tôi cũng hiểu đại khái như ông, cho nên hiểu khi tôi về, tôi đã dặn ngài: trở khi có 'bản' chúng cháu-cháu, thì ngài chớ nghe ai mà về. Sau khi tôi đã về đây rồi tôi lại viết thư ra nhắc lại lời dặn của tôi. Vậy sự ngài về chắc là không có.

Bởi số đi về đây ta về ngài và tôi ở bên ấy, hoang mang chúng biết rõ gì cả, nhân có ông Cousteau do ông Argentieli sai sang gặp ngài và tôi, nói thật sâu lòng đời thái độ đi cầu hòa bình. Ngài thấy thế, bác tôi về bên nơi xem thái độ người Pháp có thật không, và nhân tiện xem ý tứ người Việt ta thế nào. Nếu làm được việc gì ích lợi cho nước và đi cho đến đó không thì ta cứ làm cho trọn nghĩa vụ của mình, nếu không thì lương tâm ta cũng yên, vì đã có hết sức mà không làm được.

Bởi về đây hôm 6 tháng hai này, không gặp ông Argentieli, vì ông ấy sắp về Pháp. Ông ấy cho người báo tôi cho ông ấy sang sẽ nói chuyện. Bởi có gặp mấy người có chủ nhiệm về việc chính trị, nói chuyện thì từ từ làm và tổng ý hết cả. Họ xit ra họ nói một tiếng, làm một việc, toàn là như việc mình. Tôi lừa dối cả. Lúc đầu tôi có xin cho tôi được gặp ông, ông thiện và khiêm, họ hứa ta cho vào ngay, nhưng mai chúng thấy ai vào. Bởi biết ý

cũng không hơi nữa.

Bởi xem việc người Pháp làm, không thấy gì là chán
thực - Họ thấy tôi giữ cái thái độ không khai không chịu
đề họ lời dạy, họ phao ra rằng tôi như nhười và đã
nghĩ không làm được việc. Họ cho nhười người Nam thân
hiếu của họ đến nói muốn gặp tôi, tôi từ chối không gặp
ai cả - Cũng vì thế mà tôi không muốn gặp ông Jica.
Tôi là nói với người Pháp rằng: Bởi vì đây, ta lên ở
lời hứa hẹn của ông Cousson là đại biểu của họ sang
Pháp, nay công việc không xong, thì cho tôi trở ra để
báo cho Ngai biết. Họ nói: Việc ấy có nhười tôi, nhười
ông hay không tha cho ít lần. Họ nói thế, nhười tôi
biết họ không cho tôi ra với Ngai, và họ lại chon người
khác nói chuyện với Ngai.

Dù sao, tôi cũng không an-hản vì việc tôi ở đây.
Có vẻ đây mới biết rõ ~~thực~~ thực - Biết rõ sự thực
thì cái bụng tôi yên không ai nấy như khi ở ngoài
kia. Bây giờ tôi nhất định không làm gì cả. Nếu
thời của gần ở thì tôi về ngoài ~~đó~~ đó, nếu không
thì xoay xở ở tạm trong này, chỗ thì khác về lâu.

Còn về phưng diện người mình, thì tôi thấy không
có gì đáng vui. Phé nó đang kia lằng nhằng chằng
đầu vào đầu cổ. Ai cũng nói về lòng ái-quốc, nhười
cái lòng ái-quốc của họ chỉ ở của miệng mà thôi,
nhười kỳ thực là vì địa-vị và quyền-lực, thưng ra
tranh đấu nhau, nghị-kỳ nhau rồi lằng nhằng lẫn
nhau - Bởi vì đây chỉ gặp Bao, Học và Sâm. Bởi lẽ
Sâm vẫn tìm cách đoàn kết nhau thưng khởi thì
mới có thể đối phó với người ta được. Sâm cũng cho
ý kiến là phải. Song việc đó thấy hay đi, không
đến gặp tôi, rồi bắt thưng hết thất hiên ra mặt trên
quốc gia, mà không cho tôi biết. Mà mấy hôm
nay mới đến nói rằng vì tôi đi lại khó khăn, nên
không kịp nói cho tôi biết việc ấy. Bởi bao hẳn
rằng. Việc ông làm đó, là việc nên làm, nhười
trước hết phải xét đót cho chu-đáo, phải có đủ các
cơ-quan tuyên truyền và bằng việc việc làm của mình
nhất là phải giao-thông với mặt trận kháng chiến, họ

Có đồng ý, thì việc ông làm hoa may mới có hiệu-
quả. Nay việc chưa xếp đặt ra gì cả mà ông đã vội-
vàng xuống dưới ra như thế, tôi e khó thành tựu. Hai
nói: Việc đã tốt rồi, đã nắm lao thì phải theo lao.

Bởi thấy tình thế có nhiều nỗi khó khăn quá, mà
mình thì thân cô thế cô, không làm gì được, cho nên
chỉ giữ cái địa vị bang quan mà thôi, thật là:

身在南蕃無所預，
心懷百憂復千慮。

Bà vẫn biết việc chống với Pháp chỉ có V.M. mới làm
nổi, nhưng vì chi tiết họ quá thiên về chủ nghĩa cộng-
sản quá. Họ chỉ có một mục tiêu là thi hành chủ nghĩa xã
hội, họ dùng đủ phương diện để đưa người ta vào cái chong
lũo họ - từ hàng đồng của họ ta cũng như bọn cộng sản
đó dùng ở bên bạn và ở các nước khác, đều theo một
lối đường nhau như hít. Họ không cần quốc gia, không cần
đạo đức, nhưng có nhiều người tin ở quốc gia, thì họ lo lắng
cái nghĩa quốc gia để đạt cái chủ nghĩa của họ. Tôi đời
sảo quyết dù đường, cho nên người ta bị mất lửa lòng.

Nay V.M. đứng vào cái địa vị chống Pháp, tôi ta có
cái thanh thế rất mang. Khi họ biết đời cái thái độ hung
tàn bạo ngược đi, vì tìm cách mà thu dụng cái đảng phái
khác, để lập thành một khối, không khuyến khích hẳn
về Cộng sản, thì có cơ thành công được. Nhưng bác con cho
tôi trở nên con cùn, thì có thể được không? Dù sao, tôi về
việc nước mình, V.M. phải chịu cái tiếng 賣之者, 賣之鬼. Đó
là ý kiến riêng của tôi, còn các ông nghĩ thế nào, tôi không
biết.

Khi tôi ở Hương-cảng, ông Caustan có cho tôi biết tin
ông Oanh bị bắt giết, tôi thương ông quá, có làm
bài tuyệt cú gửi về, nhờ ông đem đến ông ấy:

Khỏi bạn nguyên bang-hò
Đặt khác mở mang những thơ than,
Mang tin bác bị lưu đày tàn.
Ngán dài giết lè lòng thưng bạn,
Cầm quân quân thù đã tìm gan.

Ông Oanh sinh thời thật là một người trung hậu
ngay chính, ở đời này thật là ít có. Chẳng may
vì duyên nghiệp mà phải cái nạn tai bay vạ gió, thì

thì, cũng là một cách ông ấy trả nợ nước.
Bây giờ muốn nhờ ông một xí việc, khi tôi đi, tôi cần một
bản danh sách tập Vũ trụ đại quân, gọi ông Ông. Nếu
ông thư hỏi nhà ông Ông xem tập ấy có còn nữa không.
Nếu còn, thì ông làm ơn gửi lấy cho tôi, kẻo công trình
mất mấy năm trời mà mất đi, thì tiếc quá.

Việc này
cần nhà
tôi để
khẩn
vội

Nhờ ông nói với Khâm, khi tôi đi qua chỗ nhà
tôi ở nhà Kịch, xem có ai coi giữ các nhà đã bị đốt
đổ không. Nếu có người coi, thì nhờ Khâm thư vào
trong nhà xem những sách vở có còn gì nữa, ~~thông~~ thì nhà
hầu nhất đem về gửi lấy cho tôi. Còn cái nhà bên cạnh
mà không bị hỏng làm thì nhờ hầu xem có thể sửa chữa
được không. Già có thể chữa lại ít nhiều rồi cho người
sản xuất để lấy tiền và cái nhất là khi nào tôi có về
đất, mong còn có chỗ che nắng che mưa.

Ông có biết tên ông Bui Kỳ bây giờ ở đâu không.
Tôi vì đây không có tên của gì về dưới nhà ông Bui Kỳ.
Nhà tôi và Chử Kỳ tên có lời chửi ông Bui Kỳ
khỏi mang. Tôi có lời thăm ông Hiền, Khâm và Học
và tất cả các bạn. Ông Học, hôm ra Hà Nội, có đến
gặp tôi, nhưy với quá, không vì ít được thư. Bây giờ
ông Học ở đâu và làm gì.

Sau này ông có gửi thư cho tôi, nên đề cho tôi
nào có người chở chân vào đây, đưa thư cho tôi
thì hơn. Không nên gửi người không trực chở chân.

Tray kính thư
Trần Tự Cường